

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-ST

Ngày: 12-03-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Ông Trần Tuấn Hưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 03 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo: **Trần Văn A-** sinh năm 1983, tại Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐL, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN; chỗ ở hiện nay: lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn H- sinh năm 1950 và bà: Lê Thị L (đã chết); vợ, con: chưa; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:** Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1962 (vắng mặt)

HKTT: tổ 22, phường QTr, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 16/12/2017, tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 23, phường Quang Trung phát hiện tại khu vực nhà vệ sinh chợ Đồng Quang 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Trần

Văn A). Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra Trần Văn A tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, A khai nhận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2017 do mới đi làm ở Hà Giang về nên sau khi xuống xe A thuê xe ôm từ bến khách Thái Nguyên mới đến khu vực chợ Đồng Quang (thuộc tổ 23 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên) với mục đích mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Tại đây A gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 100.000 đồng ma túy được gói trong 01 gói giấy màu vàng. Sau khi mua xong ma túy A đi bộ đến khu vực nhà vệ sinh của chợ Đồng Quang để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn A có trọng lượng 0,248 gam.

Tại bản kết luận giám định số 163/KL-PC54 ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn A là chất ma túy loại Hêrôin.

Bản cáo trạng số 81/KSĐT-MT ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7/Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 18 -24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS : tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu A1; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.0000đ.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tuy nhiên bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Tòa án xem xét cho hưởng lương khoan hồng để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn A tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của ông Đoàn Văn B là người chứng kiến sự việc; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của A là chất ma túy, loại Hêrôin. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên hồi 17h30 Trần Văn A đi xe ôm từ bến xe khách Thái Nguyên mới xuống khu vực chợ Đồng Quang mua 100.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết sau đó mang đến khu vực nhà vệ sinh chợ Đồng Quang thuộc tổ 23, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên để sử dụng thì bị bắt giữ, Tổ công tác công an phường Quang Trung đã thu gói chất bột màu trắng, gói trong giấy màu vàng, cân trọng lượng xác định 0,248 gam qua giám định là Hêrôin.

Với hành vi mua 0,248 gam Hêrôin vào ngày 16/12/2017 để sử dụng như trên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên khung hình phạt theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (từ 02 năm đến 07 năm) cao hơn với khung hình phạt đối với cùng hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (từ 01 năm đến 05 năm) căn cứ Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xét xử đối với bị cáo.

Do đó bản cáo trạng số 81/KSĐT-TA ngày 24 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1) Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....c) Heroin,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của

ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Hêrôin phục vụ cho nhu cầu của bản thân, do đó Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là đối tượng nghiện tuy nhiên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa nhận thức được tác hại và hiểm họa của ma túy, qua phân tích đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*“. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với bì niêm phong A1 là số Hêrôin hoàn lại sau giám định căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần tịch thu tiêu hủy. (Toàn bộ số vật chứng và số tiền nêu trên đã được bàn giao tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số Hêrôin Trần Văn A khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để làm rõ.

[8] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng Nghị số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn A 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 126 lập ngày 17/01/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền

